

c.2) Hợp phần B (Dịch vụ Tư vấn):

- Dịch vụ tư vấn xây dựng (bao gồm tư vấn đầu tư xây dựng cho giai đoạn I, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế chi tiết giai đoạn II cho khu vực phía Bắc sông Hương và phần còn lại của khu vực Nam sông Hương).

- Các dịch vụ tư vấn khác:

+ Thiết kế và thực hiện chương trình phòng chống HIV/AIDS cho các nhà thầu thi công.

+ Thiết kế và thực hiện chương trình chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng về vệ sinh môi trường (AREC).

+ Đào tạo về vận hành, bảo dưỡng cho lĩnh vực thoát nước, đào tạo về thể chế.

+ Tăng cường năng lực thể chế cho Ban quản lý dự án và Công ty Cổ phần môi trường và công trình đô thị Huế (chủ đầu tư các hạng mục cũ đã thực hiện).

2. Giới thiệu chung về gói thầu

a) Phạm vi công việc của gói thầu :

- Tên gói thầu: Gói thầu số 47 – H/LCB/11: Bổ sung thiết bị NMXLNT để nước thải sau xử lý đạt cột A.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng.

- Phương thức đấu thầu: 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước.

- Địa điểm thực hiện: Nhà máy xử lý nước thải thành phố Huế (địa chỉ : Đường Võ Chí Công, phường An Cựu, thành phố Huế).

b) Thời hạn hoàn thành: 03 tháng.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Mục này nêu yêu cầu về thời gian từ khi hợp đồng PC có hiệu lực tới khi hoàn thành hợp đồng theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

1. Yêu cầu về tiến độ chung của dự án

Phần này cung cấp cho nhà thầu tiến độ chung của dự án với các nội dung chi tiết đã được duyệt trong thiết kế mới nhất, bao gồm biểu đồ ngang về tiến độ các hợp phần của dự án có liên quan đến gói thầu.

2. Yêu cầu tiến độ của gói thầu và các mốc tiến độ

Phần này cung cấp yêu cầu chi tiết tiến độ yêu cầu cho gói thầu PC này với nội dung chi tiết và các mốc thời gian quan trọng liên quan đến nghiệm thu, chuyển tiếp và đồng bộ với các công tác khác của dự án cũng như các mốc thời gian làm cơ sở xác định việc thưởng phạt tiến độ trong hợp đồng.

Các mốc tiến độ quan trọng yêu cầu kê trong bảng sau:

TT	Hạng mục công việc	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng (Móng hệ thống hóa chất, hệ thống đường ống, cấp điện và điều khiển)	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	90 ngày
2	Cung cấp thiết bị và lắp đặt		

III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về kỹ thuật, Chỉ dẫn kỹ thuật

Chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1.1 Yêu cầu về cung cấp, lắp đặt hàng hóa; yêu cầu về cung cấp các dịch vụ kèm theo

a. Yêu cầu chung

- Hàng hóa tham dự đấu thầu phải đầy đủ số lượng và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu được quy định dưới đây. Trong trường hợp có sự khác biệt về thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn nhà thầu có tài liệu chứng minh được cho chủ đầu tư thấy rằng sự thay đổi và khác biệt đó đảm bảo về mặt kỹ thuật được đánh giá là tương đương hoặc tốt hơn và tiết kiệm chi phí so với phương án chủ đầu tư đưa ra, nếu không chứng minh được E-HSDT sẽ được đánh giá không đáp ứng.

- E-HSDT đảm bảo tính thống nhất giữa phần thuyết minh thiết bị chào hàng và Catalogue kèm theo.

- Hàng hóa phải mới 100% đầy đủ chi tiết chưa qua sử dụng và được sản xuất năm 2024 trở về sau, có chứng chỉ xuất xứ hàng hóa, chứng nhận chất lượng.

- Nhà thầu phải chỉ ra xuất xứ của hàng hóa mà mình cung cấp bao gồm: Hàng sản xuất, nước sản xuất, chứng chỉ kiểm tra chất lượng. Trong quá trình nghiệm thu bàn giao bên mời thầu sẽ không chấp nhận bất cứ hàng hóa nào không có nguồn gốc theo quy định trên.